

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 1319/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình
giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 527/SNV-CCHC ngày 29 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hoài

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1319~~ **1319**/QĐ-UBND ngày ~~06~~ **06** tháng ~~5~~ **5** năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đã đề ra; hoàn thành các mục tiêu đã được phê duyệt tại Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 19/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cải tiến phương thức làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, của các cấp các ngành theo quy định của pháp luật. 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành bảo đảm tính hợp pháp và tính khả thi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tại địa phương.

c) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện việc hệ thống hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc 3 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã); TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến; 100% TTHC được cập nhật, công bố công khai kịp thời; thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC, giảm tối đa thời gian, chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; 100% giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, tổ chức được thực hiện qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiến tới thực hiện giao dịch trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử. Phấn đấu đến năm 2017 hoàn thành triển khai xây dựng phần mềm một cửa điện tử dùng

chung liên thông hiện đại tới tất cả các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80% vào năm 2020;

đ) Phân đầu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng cơ cấu hợp lý; có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; 100% cơ quan hành chính Nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và nhiệm vụ được phân công.

e) Đẩy mạnh phát triển Công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chính phủ điện tử. Cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi; tăng chất lượng dịch vụ mức độ 3, 4 nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp. Phân đầu đến năm 2020, 100% cán bộ công chức viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản; tối thiểu đạt 90% các văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi trên môi trường mạng và có ứng dụng chữ ký số. 100% văn bản Quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, huyện được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. 100% cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

f) Cải thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại các cơ quan hành chính nhà nước, 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện công bố việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng theo TCVN 9001:2008.

g) Nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, gắn việc đổi mới với công cuộc CCHC và việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công công bằng và hiệu quả bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan Nhà nước.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm đảm bảo tính hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn

trong quản lý điều hành của địa phương. Ban hành Quy chế cộng tác viên thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện khai thông nguồn lực, thu hút các nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường dân chủ, quyền giám sát của nhân dân trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Cải tiến chế độ làm việc, tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trọng công tác cải cách TTHC theo Kế hoạch số 926/KH-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện liên thông TTHC, kết nối các quy trình thủ tục để giảm bớt giấy tờ, biểu mẫu trùng lặp, phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trực tuyến qua mạng tin học;

- Đẩy mạnh việc rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền các TTHC đang còn vướng mắc, không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, đề xuất cải cách TTHC trong nội bộ hành chính Nhà nước, thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính đối với tổ chức và công dân từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tất cả các TTHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu, dễ thực hiện; thường xuyên rà soát và đề xuất cấp có thẩm

quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật mới ban hành;

- Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC, đặc biệt là TTHC liên quan đến các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phân bổ ngân sách; cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản; đầu tư nước ngoài; xuất nhập khẩu; thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh; cấp phép xây dựng quyền sử dụng đất...

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật; đảm bảo 100% thủ tục được Luật giao cho UBND tỉnh ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ.


- Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và một số dịch vụ công, để từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Rà soát vị trí, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điều chỉnh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị đảm bảo sự sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức phải theo đúng vị trí việc làm.

- Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; nghiên cứu, chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ giai đoạn 2015-2021 (Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Nội vụ và UBND tỉnh phê duyệt). 

- Tổ chức thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương sau khi Trung ương ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ cấu vị trí việc làm và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế, thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc thực hiện phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trên cơ sở đánh giá, phân loại;

- Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, khoa học, tuyển dụng đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm, phản ánh đúng kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; triển khai thực hiện tốt chính sách thu hút và đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, đạo đức công vụ,

tinh thần thái độ phục vụ người đứng đầu cơ quan, tổ chức, từng cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm.

5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh cải cách tài chính công, đổi mới cơ chế và quy trình, TTHC trong quản lý ngân sách, tiếp tục có giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm sử dụng có hiệu quả Ngân sách nhà nước được giao, từng bước mở rộng, đa dạng hóa các loại hình cung ứng dịch vụ công. Đổi mới cơ chế tài chính cho các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công theo hướng tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo quy định của Pháp luật.

- Đổi mới cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước, thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính trong tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Từng bước triển khai vận dụng sáng tạo mô hình “Lãnh đạo công - Quản trị tư”, “Đầu tư công - Quản lý tư”, và “Đầu tư tư - Sử dụng công” trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ Y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Xây dựng hệ thống thông tin điện tử, kết nối liên thông phần mềm dùng chung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại;

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh; thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng tin bài và cập nhật kịp thời các bộ TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ cho công tác quản lý điều hành hoạt động, xây dựng hệ thống dữ liệu để tra cứu thông tin trên mạng và đăng tải các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận và tìm hiểu; tăng cường trao đổi văn

bản điện tử trên môi trường mạng; đẩy mạnh ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ vào các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo quy định.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác CCHC, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá công tác cán bộ; xây dựng, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và hàng năm.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin trong việc tuyên truyền, phổ biến về Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011- 2020 và các chương trình CCHC của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; kịp thời phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những sáng kiến thực hiện tốt, có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện áp dụng bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác CCHC; tiếp tục thực hiện Dự án dân chấm điểm (M-SCORE) đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa hiện đại theo Quyết định số 89/QĐ-HĐND ngày 11/8/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh; triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) theo Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức những người, gây phiền hà cho tổ chức và cá nhân.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp và của nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC, coi công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh;

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; Gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên Đài phát thanh truyền hình và trên Báo Quảng Bình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

4. Tiếp tục rà soát và đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các TTHC liên quan đến cá nhân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp; thực hiện nhân rộng mô hình một cửa hiện đại tại các cơ quan, đơn vị. Đào tạo bồi dưỡng nhân lực, trang bị cơ sở vật chất nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã;

5. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh hàng năm và giai đoạn 2016-2020; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

6. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện phân cấp theo thẩm quyền giải quyết các TTHC; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với số cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân. Rà soát, lựa chọn những công chức, viên chức có trình độ năng lực, có ý thức trách nhiệm cao và có phẩm chất đạo đức tốt làm việc trực tiếp ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về TTHC cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, rút ngắn hơn nữa về thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành sau đây chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các cơ quan khác trong tham mưu công tác CCHC của tỉnh như sau:

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa

phương xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện. Chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch, chủ động phối hợp chặt chẽ, đưa lại hiệu quả cao trong việc thực hiện nhiệm vụ;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nội vụ (qua Sở Nội vụ để tổng hợp); UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của UBND xã, phường, thị trấn theo quy định.

- Lập dự toán ngân sách chi cho công tác CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt, theo hướng dẫn tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác CCHC nhà nước.

2. Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác CCHC nhà nước của tỉnh. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cấp có thẩm quyền đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng. Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề nghị khen thưởng, kỷ luật về CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC.

- Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác CCHC.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng,

nhiệm vụ tham mưu của Sở tại kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai nội dung về cải cách TTHC; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và việc công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện TTHC; hướng dẫn việc rà soát, đơn giản hóa TTHC và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả cải cách TTHC.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế, cải cách TTHC theo quy định.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC hàng năm đảm bảo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC.

5. Sở Khoa học và Công nghệ


- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khoa học công nghệ. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai Đề án chuyển đổi thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, đẩy mạnh việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Hệ thống ISO điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC. 

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp CCHC nhằm đẩy mạnh chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các đề án, dự án về CCHC của các sở, ngành, địa phương.

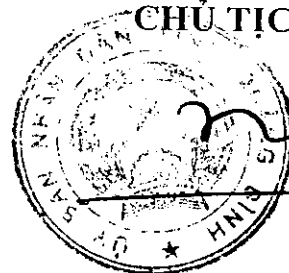
- Thường xuyên, định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Bình

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC hàng tháng, hàng quý trên Đài Phát thanh truyền hình và trên Báo Quảng Bình theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của tỉnh

Trên đây là Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hoài